

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược
và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược, gồm các Danh mục sau đây:

- Danh mục công nghệ chiến lược (Phụ lục I).
- Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược (Phụ lục II).

Điều 2. Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung, ban hành Quyết định Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 và thay thế Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

Điều 4. Giao các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc Trung ương có tên tại Phụ lục II chủ trì triển khai các sản phẩm công nghệ chiến lược liên quan.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, ĐMDN, Cục KSTT, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX.

THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng

Phụ lục I

DANH MỤC CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-TTg ngày tháng năm 2026
của Thủ tướng Chính phủ)

I. Nhóm 1: Nhóm các công nghệ đã có thị trường, có thể tạo ra tác động lớn và trực tiếp đến phát triển kinh tế

1. Trí tuệ nhân tạo và bản sao số.
2. Chuỗi khối, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và IoT.
3. Công nghệ mạng di động thế hệ sau.
4. Công nghệ robot tiên tiến và tự động hóa.
5. Công nghệ y sinh học tiên tiến.
6. Công nghệ năng lượng tiên tiến và lưới điện thông minh.
7. Công nghệ vật liệu tiên tiến.

II. Nhóm 2: Nhóm các công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai, công nghệ bảo đảm tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng

8. Công nghệ chip bán dẫn.
9. Công nghệ an ninh mạng và lượng tử.
10. Công nghệ đất hiếm, đại dương, lòng đất.
11. Công nghệ hàng không, vũ trụ.
12. Công nghệ đường sắt tốc độ cao.

Phụ lục II

DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-TTg ngày tháng năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. Nhóm 1: Nhóm các sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường, có thể tạo ra tác động lớn và trực tiếp đến phát triển kinh tế	Cơ quan chủ trì
1. Mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt.	Bộ Khoa học và Công nghệ.
2. Trợ lý ảo và tác nhân AI (AI Agent).	Bộ Khoa học và Công nghệ.
3. - Nền tảng AI chuyên ngành và hệ thống hỗ trợ ra quyết định.	Bộ Khoa học và Công nghệ.
4. AI camera xử lý tại biên.	Bộ Khoa học và Công nghệ.
5. Bản sao số (Digital Twin).	Bộ Khoa học và Công nghệ.
6. Nền tảng điện toán đám mây.	Bộ Công an.
7. Hạ tầng mạng Blockchain.	Bộ Công an.
8. Hệ thống truy xuất nguồn gốc.	Bộ Công an.
9. Thiết bị và hệ thống mạng viễn thông thế hệ mới 5G/5G-Adv và 6G.	Bộ Khoa học và Công nghệ
10. Robot di động tự hành.	Bộ Khoa học và Công nghệ.
11. Robot công nghiệp.	Bộ Công Thương.
12. Hệ thống chế biến sâu thực phẩm, phụ phẩm và sinh khối.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13. Hệ thống bảo quản và giám sát chất lượng sau thu hoạch.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14. Vắc xin thế hệ mới trong y học dùng cho người.	Bộ Y tế.
15. Liệu pháp tế bào (tế bào gốc, tế bào miễn dịch) trong y học dùng cho người.	Bộ Y tế.

16. Giống thế hệ mới và sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp được tạo ra từ công nghệ tế bào, chỉnh sửa gen. Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
17. Vật liệu tiên tiến và vật liệu chức năng hiệu năng cao cho công nghiệp chế biến, chế tạo. Bộ Công Thương.
18. Pin lithium-ion, thể rắn, nhiên liệu, điện phân và hệ thống lưu trữ năng lượng quy mô lưới điện (BESS). Bộ Công Thương.
19. Hệ thống sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và phân phối hydrogen, nhiên liệu sinh học. Bộ Công Thương.
- 20.- Hệ thống thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon; nhiên liệu xanh hàng không. Bộ Công Thương.
21. Thiết bị, phương tiện bay không người lái (UAV). Bộ Khoa học và Công nghệ.
- 22.- Thiết bị điện cao áp và hệ thống HVDC. Bộ Công Thương.
- II. Nhóm 2: Nhóm các sản phẩm công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai, công nghệ bảo đảm tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng**
23. Chip AI, Chip IoT, Chip chuyên dụng. Bộ Khoa học và Công nghệ.
24. Sản phẩm bảo mật và an ninh mạng cho hạ tầng quan trọng và cơ sở dữ liệu quốc gia. Bộ Công an.
25. Truyền thông lượng tử, tính toán lượng tử, cảm biến lượng tử. Bộ Quốc phòng.
- 26.- Hệ thống khai thác, chế biến sâu khoáng sản và đất hiếm. Bộ Công Thương.
- 27.- Hệ thống, giải pháp công nghệ thăm dò địa chất thông minh. Bộ Công Thương.
- 28.- Thiết bị, dịch vụ và hệ thống cho biển sâu, công trình biển và năng lượng ngoài khơi. Bộ Công Thương.
29. Lò phản ứng hạt nhân module nhỏ (SMR). Bộ Khoa học và Công nghệ.

30. Vệ tinh, chùm vệ tinh quỹ đạo thấp quan sát trái đất. Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ.
- 31.- Phương tiện, thiết bị, hệ thống thông tin đường sắt tốc độ cao (tập trung vào các hạng mục có mức độ công nghệ phù hợp như thân vỏ, nội thất toa xe, điều hòa không khí và các thiết bị phục vụ hành khách) Bộ Công Thương/
Bộ Xây dựng
- 32.- Ray, tà vẹt, đường ray không ba lát (slab track) đường sắt tốc độ cao. Bộ Xây dựng